HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **XÃ TÂN TIẾN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 21 /NQ-HĐND	*Tân Tiến, ngày 24 tháng 9 năm 2026*

NGHỊ QUYẾT
Về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TÂN TIẾN
KHÓA XIII, KỲ HỌP THỨ 4 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 ngày 16/6/2025; Luật Ngân sách Nhà nước số 89/2025/QH15; Luật Đầu tư công năm 2024 (được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025);

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về việc bổ sung kê hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương trong nước năm 2026; gia hạn thời gian bố trí vốn, bổ sung danh mục và điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công vốn xổ số kiến thiết năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 31/NQ-HĐND ngày 17 tháng 8 năm 2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 -2030 tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 3193/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 -2030 tỉnh Cà Mau;

Căn cứ Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau Về việc ban hành Đề án xây dựng giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân xã khóa XII, Kỳ họp thứ 4 về kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 07 tháng 7 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã khóa XIII, Kỳ họp thứ 3 về điều chỉnh, bổ sung danh mục kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Xét Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Ủy ban nhân dân xã thông qua Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số 04/BC-KTNS ngày 22/9/2026 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân xã;

Hội đồng nhân dân xã Tân Tiến khoá XIII, Kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) đã thảo luận và thống nhất.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030, gồm những nội dung sau:

a) Đối với Kế hoạch đầu tư công năm 2026 được HĐND xã Tân Tiến khóa XII, kỳ họp thứ 4 thông qua tại Nghị quyết số 22/NQ-HĐND ngày 30/12/2025: 40 tỷ 615 triệu đồng (23 dự án)

- Vốn ngân sách tập trung: 16 tỷ 417 triệu đồng *(chi tiết Phụ lục I)* theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về Kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Cà Mau:

Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn 1 tỷ 176 triệu đồng (01 dự án lĩnh vực giao thông chuyển tiếp 2025 sang 2026, 10 dự án lĩnh vực giao thông năm 2026), điều chỉnh chỉnh tăng kế hoạch vốn 1 tỷ 176 triệu đồng (01 dự án lĩnh vực giao thông).

- Nguồn xổ số kiến thiết: 8 tỷ 583 triệu đồng *(chi tiết Phụ lục II)* theo Nghị quyết số 44/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về Kế hoạch đầu tư công năm 2026 tỉnh Cà Mau:

Điều chỉnh tăng, giảm kế hoạch vốn 709 triệu đồng (04 dự án lĩnh vực giao thông, trong đó: bổ sung vốn 01 dự án tuyến Ông Mao đến Ngã 3 ông Heo (đoạn từ lộ 3m hiện hữu đến cầu ngọn Ông Mao); tăng 01 dự án mới tuyến từ Tô Thanh Điền, cầu ngọn Gạch Vọp, ấp Hiệp Dư).

- Nguồn chương trình mục tiêu quốc gia: 5 tỷ 700 triệu đồng *(Chi tiết Phụ lục III)* theo Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 17/8/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau về bổ sung Kế hoạch đầu tư công vốn ngân sách trung ương trong nước năm 2026; gia hạn thời gian bố trí vốn, bổ sung danh mục và điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công vốn xổ số kiến thiết năm 2026

Lĩnh vực giao thông 03 dự án: 5 tỷ 700 triệu đồng.

- Bổ sung kế hoạch vốn nguồn tăng thu so với dự toán, dự toán chi còn lại ngân sách tỉnh năm 2025 (dự toán chi còn lại năm 2025; tăng thu XSKT năm 2025) theo Quyết định số 1898/QĐ-UBND ngày 26/5/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau: 04 dự án, Kế hoạch vốn 9 tỷ 915 triệu nghìn đồng *(chi tiết Phụ lục IV)*.

Trong đó:

+ Lĩnh vực giáo dục 02 dự án: 3 tỷ 415 triệu đồng.

+ Lĩnh vực giao thông 02 dự án: 6 tỷ 500 triệu đồng.

b) Về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ Quyết định số 3193/QĐ-UBND ngày 24 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026

-2030 tỉnh Cà Mau. Kế hoạch vốn đầu tư trung hạn tỉnh giao là 182 tỷ 128 triệu đồng.

Thực hiện Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 26 tháng 8 năm 2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2026 - 2030; Quyết định số 3238/QĐ-UBND ngày 27 tháng 8 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc ban hành Đề án xây dựng giao thông nông thôn trên địa bàn tỉnh Cà Mau, giai đoạn 2026 – 2030.

Tổng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030 là 676 tỷ 934 triệu đồng (129 dự án).

(Kèm theo Phụ lục)

Điều 2. Ủy ban nhân dân xã triển khai thực hiện Nghị quyết này. Trong quá trình triển khai thực hiện, trường hợp cần thiết phải điều chỉnh kế hoạch vốn thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã báo cáo Hội đồng nhân dân xã xem xét, quyết định.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ Đại biểu Hội đồng nhân dân và Đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã Tân Tiến khoá XIII, kỳ họp thứ 4 (chuyên đề) thông qua ngày 24 tháng 9 năm 2026./.

Nơi nhận:
- Thường trực HĐND tỉnh *(b/c)*;
- Thường trực UBND tỉnh *(b/c)*;
- Sở Tài chính *(b/c)*;
- Thường trực Đảng ủy xã *(b/c)*;
- Thường trực UBND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã;
- Ban Quản lý dự án;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

H.Đ.N.D XÃ TÂN TIẾN T. CÀ MAU

Tạ Hoàng Cương

PHỤ LỤC

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2026 - 2030 XÃ TÂN TIẾN

(Kèm theo Nghị quyết số 21 /NQ-HĐND ngày 22 tháng 9 năm 2026 của Hội đồng nhân dân xã Tân Tiến)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư *(không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)*	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030						Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó						
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP					Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030		
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*		*9*	*10*	*11*	*12*	*13*	*14*	*15*	*16*	*17*	*18*	*19*	*20*	*21*	*22*	*23*	*24*
	TỔNG SỐ													**1.400**		**676.934**	**40.615**	**182.010**	**251.753**	**165.879**	**36.677**		
I	***Công trình chuyển tiếp***													***1.400***	**-**	***83***	***83***	**-**	**-**	**-**	**-**		
1	Lộ giao thông nông thôn tuyến cầu Ông Búp - cầu Tắc Cây Bần 2, ấp Tân Long A, xã Tân Tiến	7231839	C	Ấp Tân Long A	Dài 1.047m, rộng 3,0m	2025	45/QĐ-UBND ngày 25/01/2025	1.500		213/QĐ-UBND ngày 18/4/2025	1.500		2025	1.400	-	83	83					UBND xã Tân Tiến	
II	***Công trình khởi công mới***													**-**	**-**	***676.851***	***40.532***	***182.010***	***251.753***	***165.879***	***36.677***		
1	Cầu Kênh Lung Su	8181179	C	Ấp Hiệp Dư	Dài 36m, rộng 3,3m	2026	1129/QĐ-UBND ngày 19/12/2025	1.579		1194/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	1.560		2026	-	-	1.464	1.464					Ban QLDA xã	
2	Tuyến Chùm lựu từ cầu Sông Quê - Trụ sở văn hóa ấp Thuận Long A	8180843	C	Ấp Thuận Long A	Dài 1.200m, rộng 3,0m	2026	1130/QĐ-UBND ngày 19/12/2025	1.858		1195/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	1.858		2026	-	-	1.727	1.727					Ban QLDA xã	
3	Tuyến Bờ Tây - Xóm Dinh	8181282	C	Ấp Tân Hòa	Dài 3.100m, rộng 3,0m	2026	1131/QĐ-UBND ngày 19/12/2025	4.400		1196/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	4.400		2026	-	-	4.093	4.093					Ban QLDA xã	
4	Tuyến Kênh Bông Súng	8181283	C	Ấp Thuận Thành	Dài 1.342m, rộng 3,0m	2026	1132/QĐ-UBND ngày 19/12/2025	2.808		1197/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	2.659		2026	-	-	2.495	2.495					Ban QLDA xã	
5	Tuyến Kênh Ông Điểm	8181284	C	Ấp Tân Thành	Dài 2.500m, rộng 3,0m	2026	1133/QĐ-UBND ngày 19/12/2025	3.414		1198/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	3.414		2026	-	-	3.202	3.202					Ban QLDA xã	
6	Tuyến từ Ngã ba - Cà Học	8181819	C	Ấp Thuận Tạo	Dài 300m, rộng 1,5m	2026	1134/QĐ-UBND ngày 19/12/2025	178		1199/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	178		2026	-	-	159	159					Ban QLDA xã	
7	Tuyến Xóm Hậu Ngọn Lò Dầu	8181818	C	Ấp Tân Hiệp	Dài 1.400m, rộng 1,5m	2026	1135/QĐ-UBND ngày 19/12/2025	725		1200/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	725		2026	-	-	621	621					Ban QLDA xã	
8	Tuyến Tràng Trành 1 đến nhà máy điện gió	8181289	C	Ấp Mai Hoa	Dài 810m, rộng 1,5m	2026	1136/QĐ-UBND ngày 19/12/2025	592		1201/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	592		2026	-	-	527	527					Ban QLDA xã	
9	Tuyến từ Trụ sở Đảng ủy xã Tân Tiến đến cầu Ông Búp	8181285	C	Ấp Tân Long A	Dài 300m rộng 3,5m	2026	1137/QĐ-UBND ngày 19/12/2025	476		1202/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	476		2026	-	-	444	444					Ban QLDA xã	
10	Tuyến Ngọn 7 Hiền	8181287	C	Ấp Minh Hùng	Dài 700m rộng 1,5m	2026	1138/QĐ-UBND ngày 19/12/2025	455		1203/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	455		2026	-	-	426	426					Ban QLDA xã	
11	Tuyến ông Mao đến ngã 3 ông Heo *(đoạn từ lộ 3m hiện hữu đến cầu Ngọn Ông Mao)*	8181288	C	Ấp Hải An	Dài 3.900m, rộng 3,0m	2026	1179/QĐ-UBND ngày 24/12/2025	5.300.990		1204/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	5.300		2026	-	-	5.711	5.711					Ban QLDA xã	
12	Lộ GTNT tuyến từ cầu ngọn Ký Bình - vàm Ký Bình	8180844	C	Ấp Chánh Tài	Dài 2.000m, rộng 1,5m	2026	1180/QĐ-UBND ngày 24/12/2025	1.190.695		1205/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	1.100		2026	-	-	1.077	1.077					Ban QLDA xã	
13	Tuyến Cà Học - Tiểu khu 97	8181286	C	Ấp Phú Nhuận	Dài 3.300m, rộng 1,5m	2026	1181/QĐ-UBND ngày 24/12/2025	2.183.339		1206/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	2.183		2026	-	-	1.496	1.496					Ban QLDA xã	
14	Xây dựng mới, sửa chữa nhà vệ sinh các trường phổ thông công lập trên địa bàn xã	8210258	C	Xã Tân Tiến	Các Trường: TH Tân Tiến; TH Hồ Gùi (điểm Hồng Phước); THCS Long Hòa; MG Tân Tiến; THCS Tân Tiến; MG Vàm Đầm; TH Long Hòa	2026	107/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	1.575		716/QĐ-UBND ngày 30/6/2026	1.575		2026	-	-	1.575	1.575						

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư *(không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)*	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030						Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó						
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030		
15	Đầu tư hệ thống nước uống sạch thuộc đề án tổ chức dạy học 02 buổi/ ngày, tổ chức bán trú đối với cấp mầm non và phổ thông công lập trên địa bàn xã Tân Tiến		C	Xã Tân Tiến	Các Trường: Mẫu giáo Vàm Đầm; Tiểu học Hố Gùi; Mẫu giáo Tân Tiến; Tiểu học Long Hòa; THCS Long Hòa; Tiểu học Vàm Đầm; Tiểu học Tân Tiến; THCS Tân Tiến	2026	108/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	1.840		717/QĐ-UBND ngày 30/6/2026	1.840		2026	-	-	1.840	1.840							
16	Xử lý sạt lở bờ sông trên địa bàn ấp Tân Hòa, ấp Tân Thành A, xã Tân Tiến	8211975	C	Ấp Tân Hòa, ấp Tân Thành	Tổng chiều dài: 987m. - Tuyến Kênh Đầu Trâu: 705,5m. - Tuyến Kênh Mới: 281,5m.	2026	109/QĐ-UBND ngày 23/6/2026	1.500		718/QĐ-UBND ngày 30/6/2026	1.500		2026	-	-	1.500	1.500						
17	Tuyến lộ từ cầu ông Mao đến đầu nối tuyến Bờ Tây - Xóm Dinh, xã Tân Tiến		C	Ấp Tân Thành	Chiều dài tuyến 7.383m, rộng 3m	2026 - 2027	1192/QĐ-UBND ngày 24/12/2025	19.420		1210/QĐ-UBND ngày 29/12/2025	19.420		2026	-	-	19.000	5.000	14.000					
18	Lộ GTNT tuyến từ trụ sở ấp Thuận Long A về cầu Đầu Trâu, ấp Thuận Long		C	Ấp Thuận Long	Dài 2.800m, rộng 3,0m	2026-2027							2026	-	-	3.000	1.000	2.000					
19	Tuyến lộ GTNT từ đường ô tô về trung tâm xã đấu nối Tuyến Ông Mao, ấp Vàm Đầm		C	Ấp Vàm Đầm	Dài 410m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2026-2027							2026	-	-	3.100	2.000	1.100					
20	Lộ GTNT tuyến Kênh Ranh, ấp Vàm Đầm		C	Ấp Vàm Đầm	Dài 3.200m, rộng 3,0m và 02 cầu GTNT	2026-2027							2026	-	-	9.689	2.700	6.989					
21	Tuyến Giáo Bạch, ấp Hồng Phước		C	Ấp Hồng Phước	Dài 1.800m rộng 1,5m	2026-2027							2026	-	-	1.543	1.176	367					
22	Tuyến từ Tô Thanh Điền, cầu Ngọn Gạch Vọp		C	Ấp Hiệp Dư	Dài 600m rộng 1,5m	2026-2027							2026	-	-	514	299	216					
23	Tuyến Rạch Cây Giá, ấp Hồng Phước		C	Ấp Hồng Phước	Dài 1.200m rộng 1,5m	2027							2027			1.029		1.029					
24	Tuyến Rạch Cà Rô, ấp Hồng Phước		C	Ấp Hồng Phước	Dài 1.500m rộng 1,5m	2027							2027			1.286		1.286					
25	Tuyến Kênh Giáo Bạch, ấp Hồng Phước		C	Ấp Hồng Phước	Dài 4.100m rộng 1,5m	2027							2027			3.515		3.515					
26	Tuyến từ Nguyễn Chí Linh - Lê Kha Ly, ấp Hồng Phước		C	Ấp Hồng Phước	Dài 2.200m rộng 1,5m	2027							2027			1.886		1.886					
27	Tuyến Trảng Tràm II, ấp Hồng Phước		C	Ấp Hồng Phước	Dài 2.500m rộng 1,5m	2027							2027			2.143		2.143					
28	Tuyến Kênh Tám Miên, ấp Hồng Phước		C	Ấp Hồng Phước	Dài 2.300m rộng 1,5m	2027							2027			1.972		1.972					

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư *(không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)*	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030						Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó						
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP					Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030		
29	Tuyến khu 10 hộ, ấp Hồng Phước		C	Ấp Hồng Phước	Dài 400m rộng 1,5m	2027							2027			343		343					
30	Tuyến sông Kênh Mới từ Nguyễn Văn Thành - Dương Thanh Phong, ấp Tân Thành		C	Ấp Tân Thành	Dài 1.000m, rộng 1,5m	2027							2027			857		857					
31	Tuyến sông Khạo Nhồng, ấp Tân Thành		C	Ấp Tân Thành	Dài 800m, rộng 1,5m	2027							2027	-	-	686		686					
32	Tuyến đường Ngọn Mặt Trời, ấp Minh Hùng		C	Ấp Minh Hùng, Tân Long	Dài 3.600m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2027-2028							2027			12.000		7.000	5.000				
33	Tuyến từ Nguyễn Văn Thành – Trương Hùng Dũng, ấp Thuận Long		C	Ấp Thuận Long	Dài 1.500m rộng 1,5m	2027							2027	-	-	1.714		1.714					
34	Tuyến Cầu Cựa Gà, ấp Tân Long A		C	Ấp Tân Long A	Dài 1.000m rộng 1,5m	2027							2027	-	-	857		857					
35	Tuyến Nước Trong - Cống Quay Bảo Cổ, ấp Thuận Tạo		C	Ấp Thuận Tạo	Dài 14.200m rộng 1,5m	2027							2027	-	-	11.808		11.808					
36	Tuyến Đồng Giác từ Trương Thị Mú - Vàm Chà Là, ấp Thuận Tạo		C	Ấp Thuận Tạo	Dài 7.800m rộng 1,5m	2027							2027	-	-	6.486		6.486					
37	Tuyến Vinh Hạn, ấp Tân Hòa		C	Ấp Tân Hòa	Dài 600m rộng 1,5m	2027							2027	-	-	514		514					
38	Tuyến Xóm Đồng, ấp Tân Hòa		C	Ấp Tân Hòa	Dài 1.000m rộng 1,5m	2027							2027	-	-	857		857					
39	Tuyến Bờ Đông 3, ấp Tân Hòa		C	Ấp Tân Hòa	Dài 2.700m rộng 1,5m	2027							2027	-	-	2.315		2.315					
40	Tuyến Bảo Dài, ấp Tân Hòa		C	Ấp Tân Hòa	Dài 1.000m rộng 1,5m	2027							2027	-	-	857		857					
41	Tuyến Cựa Gà, ấp Tân Hòa		C	Ấp Tân Hòa	Dài 2.100m rộng 1,5m	2027							2027	-	-	1.800		1.800					
42	Tuyến Kênh Cùng, ấp Tân Hòa		C	Ấp Tân Hòa	Dài 800m rộng 1,5m	2027							2027	-	-	686		686					
43	Tuyến Bờ Nam sông Vinh Hạn, ấp Tân Long		C	Ấp Tân Long	Dài 600m rộng 1,5m	2027							2027	-	-	514		514					
44	Tuyến Bờ Đông kênh Bảo Ráng, ấp Tân Long		C	Ấp Tân Long	Dài 410m rộng 1,5m	2027							2027	-	-	351		351					
45	Tuyến Bờ Tây kênh Bảo Ráng, ấp Tân Long		C	Ấp Tân Long	Dài 870m rộng 1,5m	2027							2027	-	-	746		746					
46	Tuyến Bờ Tây kênh Vườn Trầu, ấp Tân Long		C	Ấp Tân Long	Dài 400m rộng 1,5m	2027							2027	-	-	343		343					
47	Tuyến Bờ Nam Tắt Cây Bần, ấp Tân Long		C	Ấp Tân Long	Dài 1.000m rộng 1,5m	2027							2027	-	-	857		857					
48	Tuyến Bờ Bắc kênh Cựa Gà, ấp Tân Long		C	Ấp Tân Long	Dài 1.400m rộng 1,5m	2027							2027	-	-	1.200		1.200					
49	Tuyến từ Nguyễn Văn Mưa - Liêu Văn Biết, ấp Vàm Đầm		C	Ấp Vàm Đầm	Dài 1.500m rộng 1,5m	2027							2027	-	-	1.286		1.286					
50	Cầu Kênh Khạo Nhồng, ấp Tân Thành		C	Ấp Tân Thành	dài 75m, rộng 3.5m	2027							2027	-	-	3.600		3.600					
51	Tuyến Ống Búp từ lộ 3m hiện hữu đến Ngã ba Mặt Trời		C	Ấp Tân Long A, Minh Hùng	Dài 6.100m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2027-2028							2027	-	-	18.050		8.550	9.500				

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư *(không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)*	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030						Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó						
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP					Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030		
52	Tuyến từ Ngã ba Mặt trời đến Tuyến Kênh Mới		C	Ấp Tân Thành	Dài 6.190m, rộng 3,0m và 02 cầu GTNT	2027-2028							2027	-	-	19.475		9.475	10.000				
53	Tuyến từ Kênh Thầy Bày đến Bảy Căn		C	Ấp Hiệp Dư, Minh Hùng	Dài 5.500m, rộng 3,0m và 05 cầu GTNT	2027-2028							2027	-	-	22.800		12.500	10.300				
54	Tuyến Cầu Xóm Dinh đến Ngã ba Bảy Căn (phía tây)		C	Ấp Tân Hòa, Tân Thành	Dài 5.050m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2027-2028							2027	-	-	14.625		10.000	4.625				
55	Tuyến Vàm Cả Học đến cửa Giá Lồng Đèn (phía bắc)		C	Ấp Thuận Tạo	Dài 5.570m, rộng 3,0m	2027-2028							2027			13.925		5.000	8.925				
56	Tuyến sông Tân Thành – Cây Gừa, ấp Tân Thành		C	Ấp Tân Thành	Dài 7.200m, rộng 3,0m và 04 cầu GTNT	2027-2028							2027	-	-	20.344		10.344	10.000				
57	Tuyến đường từ cầu Ông Mao - cầu kênh Ranh, ấp Vàm Đầm		C	Ấp Vàm Đầm	Dài 5.900m, rộng 3,0m và 03 cầu GTNT	2027-2028							2027	-	-	19.115		9.115	10.000				
58	Tuyến kênh Khạo Nhồng, ấp Tân Thành		C	Ấp Tân Thành	Dài 5.000m, rộng 3,0m	2027-2028							2027	-	-	8.572		5.572	3.000				
59	Tuyến đường lộ cặp sông Bọng Két, ấp Thuận Long		C	Ấp Thuận Long	Dài 2.500m, rộng 3,0m và 02 cầu GTNT	2027-2028							2027	-	-	8.786		4.786	4.000				
60	Tuyến từ Ngã ba Ông Nam đến Ngã ba Mặt Trời, ấp Tân Hòa		C	Ấp Tân Hòa, Tân Long, Minh Hùng	Dài 4.800m, rộng 3,0m	2027-2028							2027	-	-	9.500		5.000	4.500				
61	Tuyến đường Ngã 3 Mặt Trời – Phà Ngã 5, ấp Minh Hùng		C	Ấp Minh Hùng	Dài 9.700m, rộng 3,0m và 02 cầu GTNT	2027-2028							2027			21.630		11.630	10.000				
62	Tuyến cầu Ông Búp (La Văn Cò – Trịnh Thanh Bình), ấp Tân Long A		C	Ấp Tân Long A	Dài 4.000m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2027-2028							2027	-	-	9.858		4.858	5.000				
63	Tuyến Lung Ván Ngựa, ấp Tân Thành.		C	Ấp Tân Thành	Dài 1.500m, rộng 3,0m	2028-2029							2028	-	-	2.572			1.572	1.000			
64	Tuyến kênh Láng Chảo phía Đông, ấp Thuận Long		C	Ấp Thuận Long	Dài 1.700m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2028-2029							2028	-	-	5.915			3.000	2.915			
65	Tuyến từ Dương Văn Hòa – Nguyễn Minh Đương, ấp Thuận Long		C	Ấp Thuận Long	Dài 1.500m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2027-2028							2027	-	-	5.572		3.000	2.572				
66	Tuyến kênh Thầy Bày, ấp Hiệp Dư		C	Ấp Hiệp Dư	Dài 1.800m, rộng 3,0m	2028-2029							2028	-	-	3.086			1.586	1.500			
67	Tuyến Gạch Vợp, ấp Hiệp Dư		C	Ấp Hiệp Dư	Dài 3.700m, rộng 3,0m	2028-2029							2028			8.500			4.500	4.000			
68	Tuyến Vàm Cả Học đến cửa Giá Lồng Đèn		C	Ấp Thuận Tạo	Dài 5.570m, rộng 3,0m	2028-2029							2028	-	-	13.250			7.250	6.000			
69	Tuyến đường từ cầu Cả Bẹ - Vàm Ngã 5, ấp Vàm Đầm		C	Ấp Vàm Đầm	Dài 4.700m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2028-2029							2028	-	-	12.058			6.058	6.000			
70	Tuyến Láng Rừng phía Đông Sông Đầm Chim, ấp Hồng Phước		C	Ấp Hồng Phước	Dài 10.200m, rộng 3,0m và 09 cầu GTNT	2028-2029							2028	-	-	44.488			24.488	20.000			

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư *(không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)*	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030						Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó							
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP					Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030		
71	Tuyến Ba Khi - Ngọn Tràng Trâm, ấp Hồng Phước		C	Ấp Hồng Phước	Dài 6.000m, rộng 3,0m và 03 cầu GTNT	2028-2029							2028	-	-	19.287			10.287	9.000			
72	Tuyến Bờ Đông sông Đầm Chim, ấp Hồng Phước		C	Ấp Hồng Phước	Dài 1.500m, rộng 3,0m	2028-2029							2028	-	-	2.572			1.572	1.000			
73	Tuyến sông Bào Hang, ấp Tân Thành		C	Ấp Tân Thành	Dài 8.200m, rộng 3,0m	2028-2029							2028	-	-	14.059			10.000	4.059			
74	Tuyến kênh Bày Hiền – Xóm Dinh, ấp Tân Thành		C	Ấp Tân Thành	Dài 12.500m, rộng 3,0m và 02 cầu GTNT	2028-2029							2028	-	-	27.431			17.431	10.000			
75	Tuyến kênh Rẫy Mới, ấp Tân Thành		C	Ấp Tân Thành	Dài 4.000m, rộng 3,0m	2028-2029							2028	-	-	6.858			3.858	3.000			
76	Tuyến Cây giá – vàm Cây Tàng, ấp Thuận Tạo		C	Ấp Thuận Tạo	Dài 6.700m, rộng 3,0m và 02 cầu GTNT	2028-2029							2028	-	-	17.487			10.000	7.487			
77	Tuyến Lòng Ông, ấp Tân Hòa		C	Ấp Tân Hòa	Dài 4.600m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2028-2029							2028	-	-	10.887			5.887	5.000			
78	Tuyến Xóm Đồng, ấp Tân Hoà		C	Ấp Tân Hòa	Dài 4.300m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2028-2029							2028	-	-	10.372			5.372	5.000			
79	Tuyến Bờ Đông 02, ấp Tân Hoà		C	Ấp Tân Hòa	Dài 1.150m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2028-2029							2028	-	-	4.972			2.500	2.472			
80	Tuyến Bờ Đông 01, ấp Tân Hoà		C	Ấp Tân Hòa	Dài 1.400m, rộng 3,0m	2028-2029							2028	-	-	2.400			1.400	1.000			
81	Tuyến Bờ Nam sông Nhà Ngoãn, ấp Tân Long		C	Ấp Tân Long	Dài 3.564m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2028-2029							2028	-	-	9.110			5.000	4.110			
82	Tuyến Bờ Tây kênh Mặt Tiền, ấp Tân Long		C	Ấp Tân Long	Dài 3.400m, rộng 3,0m	2028-2029							2028	-	-	5.829			3.000	2.829			
83	Tuyến Bờ Tây sông Nhà Ngoãn, ấp Tân Long		C	Ấp Tân Long	Dài 5.020m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2028-2029							2028	-	-	11.607			6.000	5.607			
84	Tuyến từ Ngã 5– cầu Bày Hiền, ấp Minh Hùng		C	Ấp Minh Hùng	Dài 6.000m, rộng 3,0m và 02 cầu GTNT	2028-2029							2028	-	-	15.287			7.287	8.000			
85	Tuyến từ Cầu Ông Búp – Vườn Trầu, ấp Tân Long A		C	Ấp Tân Long A	Dài 5.500m, rộng 3,0m và 02 cầu GTNT	2028-2029							2028	-	-	15.430			7.430	8.000			
86	Tuyến từ kênh Ranh – Ngã 5 - Kênh Khạo Nhồng, ấp Tân Thành.		C	Ấp Tân Thành	Dài 3.500m, rộng 3,0m	2028-2029							2028	-	-	6.000			3.000	3.000			
87	Tuyến kênh Mới phía Đông, ấp Tân Thành		C	Ấp Tân Thành	Dài 3.800m, rộng 3,0m	2028-2029							2028	-	-	6.515			3.515	3.000			
88	Tuyến Bờ Bắc sông Vinh Hạn, ấp Tân Long		C	Ấp Tân Long	Dài 2.530m, rộng 3,0m	2028-2029							2028	-	-	4.338			2.338	2.000			
89	Tuyến Tràng Trâm, ấp Hồng Phước			Ấp Hồng Phước	Dài 2.400m, rộng 3,0m	2029							2029			2.057				2.057			
90	Tuyến Rạch Cầu, ấp Hồng Phước			Ấp Hồng Phước	Dài 4.000m, rộng 3,0m	2029							2029			3.429				3.429			
91	Tuyến Giáo Bạch, ấp Hồng Phước			Ấp Hồng Phước	Dài 2.300m, rộng 3,0m	2029							2029			1.971				1.971			
92	Tuyến Sông Đầm Chim, ấp Hồng Phước			Ấp Hồng Phước	Dài 2.000m, rộng 3,0m và 02 cầu GTNT	2029							2029			1.714				1.714			
93	Tuyến ngọn Giáo Bạch – Tràng Trâm, ấp Hồng Phước			Ấp Hồng Phước	Dài 3.000m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2029							2029			2.571				2.571			

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư *(không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)*	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030						Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT			Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP	Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó						
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP					Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030		
94	Tuyến kênh Giáo Bạch, ấp Hồng Phước			Ấp Hồng Phước	Dài 3.500m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2029							2029			3.000				3.000			
95	Tuyến kênh Láng Chảo phía ấp Thuận Long			Ấp Thuận Long	Dài 1.400m, rộng 3,0m	2029							2029			2.400				2.400			
96	Tuyến bên phải kênh Bông Súng, ấp Tân Long A.			Ấp Tân Long A	Dài 1.650m, rộng 3,0m	2029							2029			1.414				1.414			
97	Tuyến vàm Láng Giá – cống quay Bào Cộ, ấp Thuận Tạo			Ấp Thuận Tạo	Dài 4.000m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2029							2029			3.429				3.429			
98	Tuyến Vàm Cả Học – Giá Lồng Đèn, ấp Thuận Tạo			Ấp Thuận Tạo	Dài 4.000m, rộng 3,0m và 02 cầu GTNT	2029							2029			6.857				6.857			
99	Tuyến Tràng Tràm III, ấp Mai Hoa			Ấp Mai Hoa	Dài 1.500m, rộng 3,0m	2029							2029			1.286				1.286			
100	Tuyến Tràng Tràm III, ấp Mai Hoa (công cộng)			Ấp Mai Hoa	Dài 500m, rộng 3,0m	2029							2029			429				429			
101	Tuyến kênh Chữ Thập Đỏ, ấp Mai Hoa			Ấp Mai Hoa	Dài 1.200m, rộng 3,0m	2029							2029			1.029				1.029			
102	Tuyến Kênh Đôi, ấp Hiệp Dư			Ấp Hiệp Dư	Dài 1.400m, rộng 3,0m	2029							2029			1.200				1.200			
103	Tuyến Kênh Lung Xu, ấp Hiệp Dư			Ấp Hiệp Dư	Dài 2.600m, rộng 3,0m	2029							2029			2.229				2.229			
104	Tuyến Đầu Trâu – Giáp Thuận Long, ấp Tân Hoà,			Ấp Tân Hòa	Dài 600m, rộng 3,0m	2029							2029			514				514			
105	Tuyến Ông Điếm phía Bắc, ấp Tân Hòa			Ấp Tân Hòa	Dài 1.000m, rộng 3,0m	2029							2029			857				857			
106	Tuyến Cựa Gà kênh cùng , ấp Tân Hòa			Ấp Tân Hòa	Dài 1.000m, rộng 3,0m	2029							2029			857				857			
107	Tuyến bờ Tây ngọn sông Ông Bùp, ấp Tân Long			Ấp Tân Long	Dài 1.200m, rộng 3,0m	2029							2029			1.029				1.029			
108	Tuyến Rạch Cá Rô, ấp Hồng Phước			Ấp Hồng Phước	Dài 400m, rộng 3,0m	2029							2029			343				343			
109	Tuyến Rạch Cây Giá, ấp Hồng Phước			ấp Hồng Phước	Dài 800m, rộng 3,0m	2029							2029			686				686			
110	Tuyến Kênh Sáng giữa, ấp Mai Hoa			Ấp Mai Hoa	Dài 700m, rộng 3,0m	2029							2029			600				600			
111	Tuyến từ Vũ Hoàng Phong – Ngô Văn Thường, ấp Vàm Đầm			Ấp Vàm Đầm	Dài 2.400m, rộng 3,0m	2030							2030			2.057					2.057		
112	Tuyến từ Liêu Văn Biết – cầu Ông Đập, ấp Vàm Đầm			Ấp Vàm Đầm	Dài 2.000m, rộng 3,0m	2030							2030			1.714					1.714		
113	Tuyến từ Nguyễn Quốc Việt – Lâm Tấn Đức, ấp Vàm Đầm			Ấp Vàm Đầm	Dài 1.800m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2030							2030			1.543					1.543		
114	Tuyến từ cầu Rạch Mũi – Ngô Thanh Hai, ấp Vàm Đầm			Ấp Vàm Đầm	Dài 1.500m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2030							2030			1.286					1.286		
115	Tuyến Xóm Rẫy, ấp Tân Hòa			Ấp Tân Hòa	Dài 1.500m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2030							2030			1.286					1.286		
116	Tuyến Nghĩa Hai bờ Nam, ấp Tân Hòa			Ấp Tân Hòa	Dài 2.800m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2030							2030			2.400					2.400		
117	Tuyến đầu Trâu - ngã ba Ông Nam, ấp Tân Hoà			Ấp Tân Hòa	Dài 3.700m, rộng 3,0m	2030							2030			6.343					6.343		
118	Tuyến xóm Lung, ấp Tân Hoà			Ấp Tân Hòa	Dài 1.400m, rộng 3,0m	2030							2030			1.200					1.200		
119	Tuyến đường Bờ Nam kênh Tắt Cây Bần, ấp Tân Long			Ấp Tân Long	Dài 1.500m, rộng 3,0m	2030							2030			2.571					2.571		
120	Tuyến Bờ Đông sông Nhà Ngoãn, ấp Tân Long			Ấp Tân Long	Dài 450m, rộng 3,0m	2030							2030			771					771		
121	Tuyến Bờ bắc sông Nhà Ngoãn, ấp Tân Long			Ấp Tân Long	Dài 1.100m, rộng 3,0m	2030							2030			1.886					1.886		

TT	Danh mục dự án	Mã dự án	Nhóm dự án	Địa điểm xây dựng	Quy mô đầu tư	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương đầu tư dự án			Quyết định đầu tư			Năm đầu tiên bố trí vốn đầu tư *(không bao gồm năm bố trí vốn chuẩn bị đầu tư)*	Lũy kế vốn đã bố trí và giải ngân đến hết năm 2025		Nhu cầu Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026 - 2030						Chủ đầu tư	Ghi chú
							Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT		Số quyết định ngày, tháng, năm ban hành	TMĐT					Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó						
								Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Tổng số (tất cả các nguồn vốn)	Trong đó: NSĐP		Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030		
122	Tuyến Bờ Tây kênh Mật Tiền, ấp Tân Long			Ấp Tân Long	Dài 220m, rộng 3,0m	2030							2030			377					377		
123	Tuyến bờ Tây kênh Bông Súng, ấp Tân Long			Ấp Tân Long	Dài 300m, rộng 3,0m	2030							2030			514					514		
124	Tuyến bờ Bắc kênh Thuỷ Lợi, ấp Tân Long,			Ấp Tân Long	Dài 1.380m, rộng 3,0m	2030							2030			2.366					2.366		
125	Tuyến bờ đông ngọn Nhà Ngoãn, ấp Tân Long			Ấp Tân Long	Dài 320m, rộng 3,0m	2030							2030			549					549		
126	Tuyến từ Cầu Chùm Lựu – Cầu Vườn Trầu, ấp Thuận Long			Ấp Thuận Long	Dài 380m, rộng 3,0m	2030							2030			6.514					6.514		
127	Tuyến đường Kênh Đôi, ấp Hiệp Dư			ấp Hiệp Dư	Dài 300m, rộng 3,0m	2030							2030			2.571					2.571		
128	Tuyến đường Ký Binh, ấp Phú Nhuận			Ấp Phú Nhuận	Dài 850m, rộng 3,0m và 01 cầu GTNT	2030							2030			729					729		